

Số: 525 /CT-TTHT
V/v: chính sách thuế

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH OV Container Line Việt Nam
Đ/chi: 23 đường 8A, KDC Nam Long, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7
Mã số thuế: 0308244383

Trả lời văn thư số 01.2017/CV-TNT ngày 27/10/2017 của Công ty (hồ sơ bổ sung ngày 13/12/2017) về chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

1/ Về thuế nhà thầu:

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT);

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

- Tại Khoản 1 Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

“Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

- Tại Khoản 3 Điều 2 quy định đối tượng không áp dụng:

“Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam.”

- Tại Điểm b.5 Khoản 1 Điều 12 quy định doanh thu tính thuế giá trị gia tăng (GTGT):

“Đối với dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế từ Việt Nam đi nước ngoài (không phân biệt người gửi hay người nhận trả tiền dịch vụ), doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu Nhà thầu nước ngoài nhận được không bao gồm cước vận chuyển quốc tế phải trả cho hãng vận chuyển (hàng không, đường biển).”

- Tại Khoản 1 Điều 13 quy định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

“... ”

b.6) Doanh thu tính thuế TNDN của hãng vận tải biển nước ngoài là toàn bộ tiền cước thu được từ hoạt động vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa và các khoản phụ thu khác mà hãng vận tải biển được hưởng từ cảng xếp hàng của Việt Nam đến cảng cuối cùng bốc dỡ hàng hóa đó (bao gồm cả tiền cước của các lô hàng phải chuyển tải qua các cảng trung gian) và/hoặc tiền cước thu được do vận chuyển hàng hóa giữa các cảng Việt Nam.

Tiền cước vận chuyển làm căn cứ tính thuế TNDN không bao gồm tiền cước đã tính thuế TNDN tại cảng Việt Nam đối với chủ tàu nước ngoài và tiền cước trả cho doanh nghiệp vận tải Việt Nam do đã tham gia vận chuyển hàng từ cảng Việt Nam đến một cảng trung gian.

“... ”

b.7) Đối với dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế từ Việt Nam đi nước ngoài, (không phân biệt người gửi hay người nhận trả tiền dịch vụ), doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu Nhà thầu nước ngoài nhận được không bao gồm cước vận chuyển quốc tế phải trả cho hãng vận chuyển (hàng không, đường biển).”

Căn cứ Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và Quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính quy định như sau:

“a) Sửa đổi điểm d Khoản 3 Điều 20 như sau:

“d) Khai thuế đối với hãng vận tải nước ngoài

Tổ chức làm đại lý tàu biển hoặc đại lý giao nhận vận chuyển hàng hóa cho các hãng vận tải nước ngoài (sau đây gọi chung là đại lý của hãng vận tải) có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho các hãng vận tải nước ngoài.

Hồ sơ khai thuế đối với hãng vận tải nước ngoài được nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp bên đại lý của hãng vận tải.

Khai thuế đối với hãng vận tải nước ngoài là tạm nộp theo quý và quyết toán theo năm.”

b) Sửa đổi điểm d2 khoản 3 Điều 20 như sau:

“d.2) Hồ sơ Thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định:

Trường hợp hãng vận tải nước ngoài thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế do áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước, vùng lãnh thổ khác thì thực hiện thêm các thủ tục sau:

Tại Tờ khai thuế đối với hàng vận tải nước ngoài, hãng vận tải nước ngoài hoặc đại lý của hãng vận tải nước ngoài phải gửi cho cơ quan thuế hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định. Hồ sơ gồm:

- Thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo mẫu số 01/HTQT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế của nước, vùng lãnh thổ nơi hãng tàu nước ngoài cư trú cấp cho năm tính thuế ngay trước năm thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định đã được hợp pháp hóa lãnh sự.

Đại lý của hãng vận tải nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn phòng Đại diện của hãng vận tải nước ngoài có trách nhiệm lưu trữ các hồ sơ, tài liệu, chứng từ theo quy định của Luật kế toán, Nghị định hướng dẫn Luật kế toán và Bộ Luật Hàng hải và xuất trình khi cơ quan thuế yêu cầu.

Trường hợp hãng vận tải nước ngoài hoặc đại lý của hãng vận tải nước ngoài ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định phải nộp thêm bản gốc giấy ủy quyền.

Kết thúc năm, hãng vận tải nước ngoài hoặc đại lý của hãng vận tải nước ngoài gửi cơ quan thuế Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hóa lãnh sự của hãng tàu cho năm đó.

Trường hợp năm trước đó đã thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định, thì các năm tiếp theo hãng vận tải nước ngoài hoặc đại lý của hãng vận tải nước ngoài chỉ cần thông báo bất kỳ sự thay đổi nào về các thông tin đã thông báo tại mẫu số 01/HTQT của năm trước đó và cung cấp các tài liệu tương ứng với việc thay đổi.

Trường hợp các hãng vận tải nước ngoài có các đại lý tại nhiều địa phương ở Việt Nam hoặc các đại lý của hãng vận tải nước ngoài có các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện (sau đây gọi chung là chi nhánh) tại nhiều địa phương ở Việt Nam thì các hãng vận tải nước ngoài hoặc đại lý của hãng vận tải nước ngoài nộp bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú đã hợp pháp hóa lãnh sự cho Cục Thuế địa phương nơi đại lý của hãng vận tải nước ngoài có trụ sở chính; gửi bản chụp Giấy chứng nhận cư trú đã hợp pháp hóa lãnh sự tại các Cục Thuế địa phương nơi hãng vận tải nước ngoài có chi nhánh và ghi rõ nơi đã nộp bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) trong Thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định”.

Căn cứ văn bản số 6142/BTC-CST ngày 09/5/2016 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với giá và các khoản phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển;

Căn cứ các quy định nêu trên:

- Trường hợp Công ty theo trình bày ký hợp đồng đại lý cho hãng tàu nước ngoài là Pan Asia Logistic India Pvt. Ltd (quốc tịch Ấn Độ - nhà thầu nước ngoài) làm đại lý tại Việt Nam trong việc cung cấp tất cả các dịch vụ cần thiết

trong việc vận chuyển hàng hoá các lô hàng nhập khẩu và xuất khẩu, quản lý container và chịu trách nhiệm về việc thu hộ và thanh toán hộ các khoản phí phát sinh, có trả cho hãng tàu nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) các phí sau: cước vận tải quốc tế; phí xếp dỡ (hàng xuất, hàng nhập); phí niêm chì; phí phụ trội hàng nhập. Khi thanh toán tiền cho nhà thầu nước ngoài, Công ty khấu trừ thuế nhà thầu như sau:

+ Cước vận tải quốc tế: Thuế GTGT: áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%; Thuế TNDN: vận chuyển hàng từ Việt Nam đi nước ngoài áp dụng tỷ lệ thuế TNDN là 2%, vận chuyển hàng từ nước ngoài về Việt Nam không phải kê khai, tính, nộp thuế TNDN.

+ Các khoản phụ thu theo giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển, đề nghị Công ty nghiên cứu thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 6142/BTC-CST của Bộ Tài chính.

+ Các khoản phụ thu khác ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển mà Công ty thu hộ hãng tàu, sau đó hoàn trả cho hãng tàu nước ngoài: trường hợp dịch vụ được thực hiện ngoài Việt Nam thì không thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu (thuế GTGT, thuế TNDN) tại Việt Nam; trường hợp dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu tại Việt Nam, cụ thể: nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 5% trên doanh thu và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 5% trên doanh thu.

Thủ tục kê khai và nộp thuế nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 và Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

2/ Về miễn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần:

Căn cứ Hiệp định giữa nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Ấn Độ về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế thu nhập ngày 07/09/1994 (gọi tắt là Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Ấn Độ);

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế;

Trường hợp hãng tàu là đối tượng cư trú của Ấn Độ có thu nhập từ các dịch vụ phát sinh tại Việt Nam thông qua Công ty (đại lý của hãng tàu) là cơ sở thường trú tại Việt Nam thì không thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu tại Việt Nam. Đối với thu nhập từ cước vận tải quốc tế được miễn thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 8 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Ấn Độ thì Công ty thực hiện thủ tục miễn, giảm thuế theo hướng dẫn tại Khoản 3b Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 156/2013/TT-BTC

ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. *B*

Nơi nhận: *MM*

- Như trên;
 - Phòng KT2;
 - Phòng PC;
 - Lưu: VT, TTHT.
- 2749-38885057/2017-pbk

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC THUẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
[Signature]
Nguyễn Nam Bình